TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **118**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồng Phú, ngày 25 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 25/12/2019, nguyên đơn Trần Thái C có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (đơn khởi kiện). Lý do, các bên đã hòa thuận. Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc " Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Trần Thái C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn không phải chịu. Hoàn lại cho nguyên đơn Trần Thái C số tiền số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0011304, quyển số 0227 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Đồng Phú;*
- *Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá n